

— Máy móc thiết bị nâng hạ, vận chuyển dùng trong nội bộ các xí nghiệp trực thuộc Bộ.

— Dụng cụ đồ nghề (kim, chia vặn, khoan tay, lưỡi cưa gỗ).

— Các sản phẩm khác: quạt công nghiệp, van công nghiệp, khí cụ điện, dụng cụ đo điện, vật liệu cách điện.

— Phụ tùng sửa chữa thay thế cho những sản phẩm cơ khí do Bộ sản xuất (trừ phụ tùng chủ yếu của ô tô, máy kéo, phụ tùng đi theo máy công cụ đã được quy định trong điểm 8 mục B trong thông tư này); phụ tùng xe đạp (trừ xích, lốp, khung).

3. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp những sản phẩm là hàng tiêu dùng (trừ quạt bàn, quạt trần, xe đạp và xích lốp, khung xe đạp) do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất.

4. Sản phẩm mới công nghệ sản xuất chưa ổn định, thiết bị sản xuất đơn chiếc và loại nhỏ thuộc danh mục sản phẩm do Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá nhưng không có trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

5. Sản phẩm thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước được sản xuất chủ yếu bằng nguồn vật tư do xí nghiệp tự kiểm nhưng không có trong chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

6. Sản phẩm chế thử, sản phẩm làm bằng phế liệu, phế phẩm.

7. Các dịch vụ: sửa chữa máy thiết bị, gia công cơ khí, mạ, sơn, đánh bóng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá thì liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T Chủ nhiệm  
Ủy ban Vật giá  
Nhà nước  
Phó chủ nhiệm

TRẦN XUÂN GIÁ

K.T Bộ trưởng  
Bộ cơ khí và  
Luyện kim  
Thứ trưởng

NGUYỄN NGỌC LÊ

## BỘ NGOẠI THƯƠNG—TỔNG CỤC HẢI QUAN

### THÔNG TƯ liên bộ Ngoại thương— Tổng cục Hải quan số 62-TTLB/ NgT-TCHQ ngày 22-6-1985 về việc thực hiện chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

Căn cứ nghị định số 128-HĐBT ngày 30-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về việc quản lý Nhà nước của Bộ Ngoại thương đối với hoạt động xuất nhập khẩu và tổ chức xuất nhập khẩu:

Căn cứ nghị định số 139-HĐBT ngày 20-10-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Điều lệ Hải quan do Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960;

Để phân rõ trách nhiệm và quyền hạn giữa Bộ Ngoại thương và Tổng cục Hải quan trong việc thực hiện chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, Bộ Ngoại thương và Tổng cục Hải quan ra thông tư liên bộ đề các tổ chức xuất nhập khẩu trực thuộc các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, các tổ chức và tư nhân có liên quan thực hiện.

### I. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BỘ NGOẠI THƯƠNG VÀ TỔNG CỤC HẢI QUAN TRONG VIỆC QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP KHẨU

#### 1. Phạm vi trách nhiệm:

1.1 — Bộ Ngoại thương quy định việc cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với:

— Các loại hàng hóa và dịch vụ quy định trong điều 2 và điều 3 bản quy định ban hành kèm theo nghị định số 128-HĐBT



ngày 30-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng, trong phạm vi được phép kinh doanh của các tổ chức xuất nhập khẩu trên cơ sở hợp đồng mua bán ngoại thương, phù hợp với kế hoạch Nhà nước cấp trung ương, địa phương, ngành hoặc các tổ chức đã được phép trực tiếp xuất nhập khẩu, kể cả các loại hàng hóa xuất khẩu có liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các tổ chức nói trên như: hàng mẫu, hàng tham dự hội chợ, hàng triển lãm, hàng quảng cáo;

- Các loại hàng nhập khẩu bằng nguồn ngoại tệ vay nợ, viện trợ;
- Hàng quá cảnh.

1.2 — Tổng cục Hải quan quy định việc cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với:

— Các loại hàng hóa và vật phẩm (kể cả văn hóa phẩm) xuất khẩu, nhập khẩu không ghi trong kế hoạch Nhà nước cấp trung ương, địa phương, các ngành và các tổ chức được phép trực tiếp xuất nhập khẩu, của các cơ quan, đoàn thể hoặc thuộc sở hữu tư nhân trong nước và nước ngoài, xuất khẩu hay nhập khẩu dưới các hình thức như: hành lý, quà biếu, tài sản di chuyển, hàng tiếp tế; các loại hàng mẫu, vật phẩm quảng cáo, hàng triển lãm của nước ngoài gửi vào Việt Nam; hàng trao đổi của nhân dân trong khu vực biên giới giữa Việt Nam và nước ngoài, hàng của các cơ quan đại diện ngoại giao và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam (trước đây thường gọi là hàng phi mậu dịch);

— Hàng tạm xuất khẩu, tạm nhập khẩu và hàng mượn đường đi qua Việt Nam.

## 2. Quyền hạn:

2.1 — Bộ Ngoại thương ban hành thủ tục xin và cấp giấy phép, phát hành và quản lý các đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu; tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với các loại hàng hóa ghi ở điểm I (1.1).

2.2 — Tổng cục Hải quan ban hành thủ tục xin và cấp giấy phép, phát hành và quản

lý các đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu, tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đối với các loại hàng hóa, vật phẩm ghi ở điểm I (1.2), và quy định cụ thể về thủ tục kiểm tra và quản lý đối với các loại hàng hóa xuất nhập khẩu.

## II. QUAN HỆ GIỮA BỘ NGOẠI THƯƠNG VÀ TỔNG CỤC HẢI QUAN TRONG VIỆC CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Các loại hàng hóa khi xuất và nhập qua các cửa khẩu đều chịu sự kiểm tra và quản lý của Hải quan. Hải quan cửa khẩu chỉ cho làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu những hàng hóa đã ghi trong giấy phép của Bộ Ngoại thương hoặc của Tổng cục Hải quan.

Trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không có giấy phép hoặc giấy phép cấp không đúng thẩm quyền; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không phù hợp với giấy phép hoặc giấy phép đã hết hiệu lực thực hiện thì hải quan cửa khẩu không cho xuất hay nhập mà phải lập biên bản để xử lý, đồng thời báo cáo ngay về Tổng cục Hải quan bằng phương tiện nhanh nhất.

2. Đối với một giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện làm nhiều chuyến, sau mỗi chuyến hàng, hải quan cửa khẩu xác nhận đồng thời vào cả 3 bản của chủ hàng. Khi giấy phép đã hết hiệu lực thực hiện, hải quan cửa khẩu xác nhận vào cả 3 bản giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu và được sử dụng như sau:

— 1 bản hải quan cửa khẩu gửi về Tổng cục Hải quan;

— 1 bản chủ hàng gửi về Bộ Ngoại thương (nơi cấp giấy phép);

— 1 bản lưu chủ hàng.

3. Trong trường hợp Bộ Ngoại thương thấy cần phải đình chỉ ngay việc thực

www.ThuvienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684



hiện giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu nào đã được Bộ Ngoại thương cấp, Bộ Ngoại thương chỉ thị cho tổ chức xuất nhập khẩu có liên quan, đồng thời thông báo cho Tổng cục Hải quan biết để chỉ thị cho hải quan của khẩu thi hành.

### III. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM

1. Mọi việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có giấy phép và mọi hành vi vi phạm chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đều bị xử lý theo luật lệ hải quan và pháp luật hiện hành.

2. Việc xử lý các hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có giấy phép và vi phạm chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc thẩm quyền của Tổng cục Hải quan.

3. Hàng tháng Tổng cục Hải quan thông báo cho Bộ Ngoại thương biết các trường hợp xuất hoặc nhập khẩu hàng hóa không có giấy phép và các trường hợp vi phạm chế độ giấy phép của các tổ chức xuất nhập khẩu trung ương, địa phương và ngành cũng như các hình thức xử lý đối với các trường hợp này để Bộ Ngoại thương có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

### IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Những quy định trước đây của Bộ Ngoại thương và Tổng cục Hải quan về việc thực hiện chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trái với thông tư này đều bãi bỏ.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Tổng cục trưởng  
Tổng cục Hải quan  
NGUYỄN TÀI

Bộ trưởng  
Bộ Ngoại thương  
LÊ KHẮC

### ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC — BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THÔNG TƯ** liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước — Bộ Giao thông vận tải số 18/VGNN-GTVT/TT ngày 29-6-1985 quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền quyết định giá và Bộ Giao thông vận tải quyết định giá.

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải quyết định giá như sau:

### I. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI LẬP PHƯƠNG ÁN GIÁ TRÌNH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Cước chuẩn vận tải hàng hóa của các ngành: vận tải đường sắt, vận tải ô tô, vận tải đường sông, vận tải đường biển.
2. Cước chuẩn vận chuyển hành khách của các ngành: vận tải đường sắt, vận tải ô tô, vận tải đường sông, vận tải đường biển.
3. Cước chuẩn vận tải hàng hóa và hành khách quá cảnh.
4. Cước phí cảng biển chuẩn
5. Đại lý phí tàu ngoại vào các cảng Việt Nam.
6. Cước vé tháng bán cho cán bộ, công nhân viên chức đi làm và học sinh đi học.
7. Giá bán buôn vật tư các loại phương tiện vận tải: ô tô, đầu máy xe lửa, toa xe lửa, tàu thủy, xà lan và đầu kéo.
8. Giá thiết bị toàn bộ sản xuất trong nước và nhập khẩu, tổng dự toán (trong